

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2020/HS-ST
Ngày 18-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Máy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hợp;

Ông Lý Văn Ninh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Sơn Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Vi Thế Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2020, tại Nhà văn hóa thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2020/TLST-HS, ngày 03-11-2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2020/QĐXXST-HS, ngày 04-11-2020 đối với bị cáo:

Chu Quang T1, tên gọi khác: Không, sinh ngày 02 tháng 6 năm 1995, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn Đ và bà Dương Thị N; có vợ: Hứa Thị D, sinh năm 1997; có 01 con sinh năm 2019; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21-6-2020 đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Bạch Ánh T, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Dương Thị N, sinh năm 1967; trú tại: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

2. Anh Chu Quang T2, sinh năm 2003; trú tại: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

Người làm chứng:

1. Anh Hà Văn T, sinh năm 1993. Vắng mặt.

2. Anh Hứa Quang T, sinh năm 1998. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 ngày 21-6-2020, Chu Quang T1 mang theo 1.500.000 đồng, đến Trung tâm y tế huyện V uống thuốc Methadone, khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày Chu Quang T1 đi xe mô tô vào cửa khẩu T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, mục đích tìm mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Đến nơi Chu Quang T1 để xe mô tô cạnh đường, đi bộ theo đường mòn lên đỉnh đồi keo, cách đường biên giới Việt Nam khoảng 05 mét, đất Việt Nam gặp người phụ nữ tên M (không rõ họ, địa chỉ cụ thể) mua 1.500.000 đồng, được 01 gói nilon, bên trong có chứa cục ma túy, rồi đi theo đường cũ lấy xe về nhà, Chu Quang T1 lấy gói ma túy chia nhỏ cho vào ống nhựa, dùng bật lửa bịt kín hai đầu ống nhựa lại được 10 gói ma túy, cất vào trong thùng rác, số còn lại cất vào sau xe nô, trong phòng ngủ, mục đích để sử dụng và bán cho người nghiện có nhu cầu. Tại nhà Chu Quang T1 đã bán cho những người sau: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 21-6-2020, bán cho Hà Văn T 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng; khoảng 15 giờ ngày 21-6-2020, bán cho Hứa Quang T 01 gói ma túy giá 100.000 đồng, Chu Quang T1 nhận 100.000 đồng, rồi vào nhà lấy ma túy ra cho Hứa Quang T, thì bị Tổ công tác Đoàn Biên phòng Na Hình đang làm nhiệm vụ, phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác của Đoàn Biên phòng Na Hình đã đưa Chu Quang T1 cùng tang vật về trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện V lập biên bản bắt người phạm tội quả tang vào hồi 15 giờ 45 phút ngày 21-6-2020 và thu giữ đồ vật, tài liệu gồm: 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa 09 ống nhựa màu trắng đục; 01 gói nilon màu trắng, bên trong chứa 01 gói giấy kẻ ngang màu trắng, bên trong có chất bột màu trắng dạng cục, niêm phong trong 01 phong bì ghi chữ viết tay “QT Chu Quang T1”; 100.000 đồng niêm phong trong 01 phong bì có chữ viết tay “Tiền QT Chu Quang T1”; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu vàng đã qua sử dụng.

Cùng ngày Đoàn Biên phòng Na Hình đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Chu Quang T1 tại Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Không thu giữ đồ vật, tài liệu, tài sản gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số: 191/KL-PC09, ngày 22-6-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Phong bì thư ghi chữ “QT Chu Quang T1”: Chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có

tổng khối lượng 0,222 gam (đã trừ bì); chất bột màu trắng dạng cục gửi giám định là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,584 gam (đã trừ bì).

Tại Kết luận giám định số 250/KLGD-PC09 ngày 17-6-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam gồm: 100.000 đồng, trong gói niêm phong gửi giám định đều là tiền thật.

Tại bản cáo trạng số 74/CT-VKS ngày 03-11-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Chu Quang T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Chu Quang T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, như cáo trạng đã nêu. Bị cáo thấy việc làm của mình là sai vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Chu Quang T1, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Chu Quang T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO đã sử dụng vào việc phạm tội, sung ngân sách Nhà nước; tịch thu số tiền 100.000 đồng là tiền do bán ma túy mà có, sung ngân sách Nhà nước. Truy thu số tiền 100.000 đồng, do bị cáo bán ma túy cho Hà Văn T mà có.

Người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa, nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố mẹ già, con nhỏ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo mức án khởi điểm của khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị. Bị cáo không có tài sản gì, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Bị cáo Chu Quang T1 thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết

định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi cấu thành tội phạm của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa bị cáo Chu Quang T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 21-6-2020 bị cáo Chu Quang T1 đi vào cửa khẩu T, lên đò K mua 01 gói ma túy với người phụ nữ tên M, mang về nhà chia nhỏ để sử dụng và bán kiếm lời, tại nhà bị cáo đã bán cho những người sau: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 21-6-2020, bán cho Hà Văn T 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng; khoảng 15 giờ ngày 21-6-2020, bán cho Hứa Quang T 01 gói ma túy giá 100.000 đồng, bị cáo đã nhận 100.000 đồng với Hứa Quang T và vào nhà lấy ma túy đưa cho Hứa Quang T, thì bị Tổ công tác Đoàn Biên phòng Na Hình phát hiện bắt quả tang. Hành vi phạm tội của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định của Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Chu Quang T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tại địa phương và xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, tiếp tay làm lan truyền tệ nạn nghiện hút ma túy, gây nguy hại rất lớn cho xã hội về nhiều mặt, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Hành vi phạm tội của bị cáo bị nhân dân lên án mạnh mẽ và bị pháp luật nghiêm cấm. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa giáo dục chung. Tuy vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét đánh giá về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo.

[4] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Về tình tiết tăng nặng: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ, là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Chu Quang T1 không sở hữu tài sản gì có giá trị (thể hiện tại biên bản xác minh ngày 20-8-2020). Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với người phụ nữ tên là M, bán ma túy cho bị cáo Chu Quang T1 tại đồi K, Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Lãng đã tiến hành xác minh, nhưng không rõ lai lịch, nên không làm rõ được.

[7] Đối với bà Dương Thị N là mẹ của bị cáo đưa tiền cho bị cáo Chu Quang T1 2.500.000 đồng, để trả tiền lãi cho Ngân hàng và nộp tiền điện, anh Chu Quang T2 là em trai của bị cáo, cho bị cáo mượn xe mô tô, nhưng bà Dương Thị N và anh Chu Quang T2 đều không biết bị cáo lấy tiền và lấy xe mô tô đi mua ma túy, nên không liên quan.

[8] Tại phiên tòa những người làm chứng anh Hà Văn T và anh Hứa Quang T đều vắng mặt, nhưng trong bản tự khai và các biên bản ghi lời khai tại Cơ quan điều tra, tất cả đều khẳng định được mua ma túy với bị cáo để sử dụng trái phép. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, đã tách và chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, để xử lý hành chính theo quy định của pháp luật.

[9] Về vật chứng của vụ án Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với số ma túy hoàn lại mẫu vật sau giám định niêm phong trong 01 phong bì thư có chữ “QT Chu Quang T1” (cũ) có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà; trợ lý giám định và các hình của phòng kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 gói giấy màu vàng đựng tổng cộng 0,186 gam chất ma túy Heroine; 01 gói giấy (cũ) đựng 0,454 gam chất ma túy Heroine và toàn bộ các vỏ bao gói cũ, là vật Nhà cầm tù giữ trữ, cầm lưu hành, tịch thu, tiêu hủy; đối với số tiền 100.000 đồng, là tiền do bán ma túy mà có, tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước; đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng, đã qua sử dụng, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

[10] Đối với số tiền 100.000 đồng, do bị cáo bán ma túy cho Hà Văn T mà có, cần truy thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[11] Ý kiến Kiểm sát viên, người bào chữa tại phiên tòa, đề nghị mức án đối với bị cáo, xử lý vật chứng, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[12] Về án phí: Bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Chu Quang T1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Chu Quang T1 07 (bảy) năm tù, thời hạn tính từ ngày 21 tháng 6 năm 2020.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy gồm: Toàn bộ số ma túy hoàn lại mẫu vật sau giám định niêm phong trong 01 phong bì thư ký hiệu bằng chữ viết tay “QT Chu Quang T1” (cũ) có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà; trợ lý giám định và các hình của phòng kỹ thuật hình sự tại phân giáp lai mới. Bên trong có 01 gói giấy màu vàng đựng tổng cộng 0,186 gam chất ma túy Heroine; 01 gói giấy (cũ) đựng 0,454 gam chất ma túy Heroine và toàn bộ các vỏ bao gói cũ.

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng, đã qua sử dụng, số IMEI 1 có bốn số cuối là 7**3, số IMEI 2 có bốn số cuối là 7**5, bên trong lắp 02 sim Viettel

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 100.000 (một trăm nghìn) đồng, niêm phong trong 01 phong bì thư ký hiệu bằng chữ viết tay “tiền QT Chu Quang T1”.

(Các vật chứng trên được ghi tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06-11-2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn).

Truy thu của bị cáo Chu Quang T1 100.000 (một trăm nghìn đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Chu Quang T1 phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- CQ điều tra Công an huyện Văn Lãng;
- Nhà tạm giữ Công an h. Văn Lãng;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS h. Văn Lãng, t. Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu VP- hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Triệu Thị Máy